

Oxford Academy

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng 02 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Oxford Academy
Đường	5172 Orange Avenue
Thành phố, Tiểu	Cypress, CA 90630
Số điện thoại	(714) 220-3055
Hiệu trưởng	Alicia Baillie
Địa chỉ E-mail	baillie_a@auhsd.us
Web Site	http://oxford.auhsd.us/
Mã Học khu của	30664313030616

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học khu Trung học Anaheim Union
Số điện thoại	(714) 999-3511
Giám đốc Học khu	Michael B. Matsuda
Địa chỉ E-mail	webmaster@auhsd.us
Web Site	www.auhsd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Tuyên bố về Tầm nhìn của Trường

“Oxford Academy là cộng đồng những con người đổi mới sáng tạo được nuôi dưỡng để trở thành những cá nhân phát triển toàn diện, tự học suốt đời, họ sẽ lãnh đạo và phục vụ xã hội địa phương, toàn cầu phát triển”.

Giá trị cốt lõi:

Oxford Academy Dẫn đầu về Sự xuất sắc, Danh dự, Sáng tạo, Chu đáo và Vui vẻ.

Tuyên bố về Sứ mệnh của Trường

Sứ mệnh của Oxford Academy là chuẩn bị cho học sinh đạo đức và kiến thức để vào đại học. Oxford sẽ cung cấp cho học sinh chương trình đào tạo nghiêm ngặt trong môi trường hợp tác, tập trung vào việc làm chủ kiến thức, tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp hiệu quả và phát triển cá tính.

Những điểm nổi bật về chương trình đào tạo:

100% sinh viên Oxford Academy được ghi danh vào các khóa học đạt yêu cầu A-G của Đại học California (University of California-UC) và 100% tốt nghiệp đủ điều kiện theo UC. Đối với các lớp cuối cấp năm học 2018, 90% trúng tuyển vào đại học 04 năm và 10% trúng tuyển vào cao đẳng 02 năm. Ít nhất 58% học sinh Oxford Academy được đăng ký tham gia các lớp về Nghệ thuật Trình diễn và Thị giác. Các em cũng tham gia các môn thể thao tại trường ở cấp trung học cơ sở và các môn thể thao của CIF ở cấp trung học phổ thông. Tất cả học sinh Oxford Academy đều tham gia chương trình giảng dạy danh dự toàn diện, chương trình này yêu cầu các em phải tham gia tối thiểu 04 khóa học nâng cao (Advanced Placement - AP) để tốt nghiệp. Ngoài ra, học sinh có thể chọn theo hướng Đào tạo nghề kỹ thuật (Career Technical Education - CTE): Phát triển hệ thống và phần mềm, Kỹ thuật, Kinh doanh hoặc theo hướng về Khoa học y sinh. Oxford Academy có các chương trình hỗ trợ sau để giúp đỡ các em gặp khó khăn: dạy kèm trước và sau giờ học, các buổi hội thảo về kỹ năng viết lách và hỗ trợ môn toán.

Dữ liệu Thành tích của Học sinh:

Học sinh Oxford Academy vượt Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu bang và Quốc gia (National and State Common Core Standards) theo thước đo của Smarter Balanced Assessment Consortium (SBAC), 99% học sinh được kiểm tra đạt hoặc vượt tiêu chuẩn môn ELA và 86% đạt hoặc vượt tiêu chuẩn môn Toán. Tất cả các nhóm học sinh đều đáp ứng được các mục tiêu toàn trường trong môn Ngữ văn anh (English language arts - ELA) và toán học. Oxford Academy đạt danh hiệu California Gold Ribbon vào năm 2017 và được ghi danh là National Blue Ribbon School vào năm 2013.

Thông tin về nhân khẩu học

Oxford Academy nằm tại Cypress, California, phục vụ 1251 học sinh từ lớp 07 đến lớp 12. Theo thành phần dân tộc của học sinh, có 61% là người Châu Á, 12% gốc Latinh, 16% người Da Trắng, 8% người Philippines/ đảo Thái Bình Dương và 2% là người Mỹ gốc Phi. Hơn 30% học sinh Oxford Academy tham gia chương trình Bữa trưa Miễn phí/ Giảm giá. Ngoài ra, 68% học sinh được phân loại lại là những học sinh thành thạo tiếng Anh và 70% học sinh Oxford đến từ các gia đình tiếng Anh không phải tiếng mẹ đẻ. Ngôn ngữ sử dụng tại nhà của các em rất đa dạng với 26 loại ngôn ngữ khác nhau.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 7	210
Lớp 8	209
Lớp 9	206
Lớp 10	195
Lớp 11	201
Lớp 12	193
Tổng Ghi danh	1,214

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1,4
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,2
Người gốc Châu Á	61,9
Người Philippines	7,2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	18,1
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,3
Người Da trắng	6,8
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	39,7
Người học tiếng Anh	0,2
Học sinh Khuyết tật	0,5
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám hộ	0,0

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	42	41	44	1,199
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	18
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	7	146

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 09 năm 2018

Tất cả nội dung môn học đều theo tiêu chuẩn, sách giáo khoa theo chương trình và tài liệu giảng dạy của Học khu và Tiểu bang. Giáo viên tham gia quá trình lựa chọn sách giáo khoa ở cấp học khu theo chương trình đào tạo đã được thiết lập. Giáo viên được đào tạo chuyên sâu về các tài liệu giảng dạy và các tài liệu hỗ trợ đi kèm với tài liệu sách giáo khoa cơ bản. Các tài liệu hỗ trợ hỗ trợ cả ngôn ngữ cần thiết và nhu cầu học tập của học sinh.

Thông tin này được thu thập vào tháng 09 năm 2018.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	Các sách giáo khoa Ngữ văn Anh, Houghton Mifflin Harcourt-Collections xuất bản năm 2014-15. Mỗi học sinh đều có một quyển sách giáo khoa.	Có	0
Toán	Sách giáo khoa Toán của NXB Carnegie Learning năm 2018-19. Các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn, phù hợp theo khóa học được chọn cho từng khóa toán học. Mỗi học sinh đều có một quyển sách giáo khoa.	Có	0
Khoa học	Các sách giáo khoa môn Khoa học, quyển Pearson-Essentials of Anatomy and Physiology và Pearson-Biology năm 2006-07. Các sách giáo khoa môn Khoa học hỗ trợ các Khóa học Nâng cao được sử dụng khi cần, gần đây nhất là sách Pearson-Campbell Biology in Focus, AP Edition 2018-19. Mỗi học sinh đều có một quyển sách giáo khoa.	Có	0
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Các sách giáo khoa lịch sử/ khoa học xã hội xuất bản năm 2018-19 được sử dụng. Đối với lớp 07: Cengage Learning-World History: Medieval and Early Modern Times, CA Student Edition Đối với lớp 10: McGraw-Hill-World History, Culture, and Geography: The Modern World, CA Student Edition. Mỗi học sinh đều có một quyển sách giáo khoa.	Có	0
Ngoại ngữ	Các sách giáo khoa môn ngoại ngữ được sử dụng theo nhu cầu khóa học. Nhiều khóa học sử dụng sách giáo khoa mới, Houghton Mifflin Harcourt-Avancemos và Houghton Mifflin Harcourt-Bien Dit 2016-17. Ngoài ra, các sách bổ sung kiến thức cũng tiếp tục được đưa vào sử dụng hàng năm. Mỗi học sinh đều có một quyển sách giáo khoa.	Có	0
Giáo dục Sức khỏe	Các sách giáo khoa môn Sức khỏe - McGraw Hill-Teen Health và Goodheart Wilcox-Comprehensive Health xuất bản năm 2016-17. Mỗi học sinh đều có một quyển sách giáo khoa.	Có	0

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Nghệ thuật Trình diễn và Thị giác	Đối với môn Nghệ thuật trình diễn và thị giác, học sinh có thể tiếp cận các sách giáo khoa và tư liệu giảng dạy phù hợp với khóa học.	Có	0
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Tất cả các phòng thí nghiệm tại Oxford Academy đều có các trang thiết bị sau: bàn có mặt bàn chống hóa chất, ghế đầu tại bàn thí nghiệm, bảng trắng/ bảng viết phấn để giảng bài, một bộ dụng cụ thủy tinh hoàn chỉnh cho mỗi lớp, các thiết bị đo tuyến tính (thước đo mét, thước 12”/6” vv), các biểu đồ phù hợp cho khóa học, bếp gia nhiệt, cân triple-beam và/ hoặc cân top-loading, nhiệt kế, máy chiếu trên cao, máy chiếu LCD, máy chiếu ELMO, đầu chạy VCR/DVD, đầu chạy đĩa laser. Hầu hết các phòng thí nghiệm đều có trang thiết bị phù hợp cho khóa học sẽ được dạy trong phòng.	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Oxford Academy là trường trung học dự bị đại học dạy từ lớp 07 đến lớp 12, thành lập vào tháng 09 năm 1998. Cơ sở ban đầu của trường được xây dựng từ những năm 1965 và đã từng được sử dụng như một trường trung học cơ sở. Khuôn viên 24 mẫu anh (khoảng 9,7 hecta) của trường bao gồm 42 lớp học thông thường tại 06 tòa nhà. Có tất cả 13 phòng thí nghiệm được thiết kế cho các chương trình cụ thể (ví dụ, phòng vi tính, phòng thí nghiệm khoa học, phòng nhạc hợp xướng vv). Khuôn viên trường cũng có một nhà bếp phục vụ thức ăn, một phòng đa chức năng, một trung tâm truyền thông/ thư viện và nhiều khu vực thể thao khác nhau.

Bảo trì và sửa chữa: Đội ngũ nhân viên bảo trì và sửa chữa luôn đảm bảo sửa chữa khi cần thiết để giữ trường trong tình trạng tốt và các yêu cầu sửa chữa được hoàn thành kịp thời. Quy trình yêu cầu sửa chữa được sử dụng để đảm bảo có dịch vụ hiệu quả. Các công việc sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên trước nhất.

Lịch và quy trình dọn vệ sinh: Hội đồng quản trị của Học khu đưa vào áp dụng các tiêu chuẩn dọn vệ sinh cho tất cả các trường. Bộ phận hành chính làm việc với các nhân viên bảo quản cơ sở vật chất để lên lịch dọn dẹp vệ sinh, đảm bảo trường luôn sạch sẽ và an toàn. Tất cả các lớp học và nhà vệ sinh đều được làm sạch hàng ngày. Các công việc lau dọn sâu hơn, bao gồm chà rửa sàn nhà và sơn được thực hiện lúc học sinh không ở trong lớp. Học sinh, phụ huynh và đội ngũ nhân viên được khuyến khích để báo cáo bất cứ vấn đề gây khó chịu nào thông qua quy trình khiếu nại thống nhất.

Hiện đại hóa và xây dựng trường: Công việc hiện đại hóa, mở rộng và xây dựng mới đã hoàn thành vào tháng 09 năm 2006. Dự án bao gồm 08 lớp học mới và một phòng tập gym. 06 tòa nhà trong khuôn viên trường, bao gồm 33 không gian lớp học đã được hiện đại hóa. Oxford Academy cũng nhận được khoản trợ cấp \$100,000 từ Lowe để nâng cấp một số thứ thiết yếu cho phòng đa năng. Âm thanh, ánh sáng và sàn mới cho sân khấu, có thêm bàn hội nghị mới, một máy chiếu LCD được gắn trên trần và một màn hình máy chiếu điện tử lớn ở phía trên khu vực sân khấu.

Lần kiểm tra khuôn viên trường mới nhất hoàn thành vào ngày 19.11.2018

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quâ

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Ngày 19.11.2018.		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Bình thường	Mái nhà bị dột ở nhiều vị trí. Vấn đề này đã được đưa vào danh sách Sự án của Học khu để sửa chữa.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Ngày 19.11.2018.	
Đánh giá Tổng quát	Tốt

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho Ngữ văn Anh/ Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khóa kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP môn Ngữ văn Anh/ Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Ngữ văn Anh/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	99,0	99,0	46,0	44,0	48,0	50,0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	94,0	95,0	28,0	27,0	37,0	38,0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong môn ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	617	617	100,00	98,87
Nam	299	299	100,00	98,33
Nữ	318	318	100,00	99,37
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	392	392	100,00	98,98
Người Philippines	41	41	100,00	100,00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	110	110	100,00	98,18
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da trắng	30	30	100,00	100,00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	16	16	100,00	100,00
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	261	261	100,00	98,47
Người học tiếng Anh	32	32	100,00	100,00
Học sinh Khuyết tật	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	617	617	100	95,46
Nam	299	299	100	96,66
Nữ	318	318	100	94,34
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	392	392	100	98,72
Người Philippines	41	41	100	90,24
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	110	110	100	87,27
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da trắng	30	30	100	83,33
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	16	16	100	100
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	261	261	100	94,64
Người học tiếng Anh	32	32	100	100
Học sinh Khuyết tật	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP môn Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và lớp 10)	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thi điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thi điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Oxford Academy có 04 con đường sự nghiệp đại diện cho các ngành công nghiệp phù hợp với yêu cầu, sở thích và nhu cầu đa dạng của học sinh. Các khóa học trong năm học 2018-2019 được cung cấp theo các mảng nghề công nghiệp như sau: Kỹ thuật và Thiết kế; Khoa học sức khỏe và Công nghệ Y tế; Công nghệ Truyền thông và Thông tin; và Marketing, Bán hàng và Dịch vụ.

Các khóa học theo hướng CTE được thiết kế theo Tiêu chuẩn Chương trình Giảng dạy Mô hình CTE (CTE Model Curriculum Standards), giúp học sinh phát triển các kỹ năng quan trọng cần thiết để thành công cả ở trường và nơi làm việc. Tất cả giáo viên của chúng tôi được đào tạo để cung cấp hướng dẫn tốt nhất có thể cho toàn thể học sinh, kể cả những em theo hướng CTE, tập trung vào việc thiết kế một chương trình học phổ quát, đảm bảo tất cả học sinh đều có thể theo được chương trình giảng dạy. Học khu của chúng tôi đo lường sự thành công của các chương trình CTE bằng cách đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ hoàn thành A-G, tuyển sinh sau trung học và theo bài đánh giá nghề nghiệp của học sinh khi có thể. Dữ liệu này hướng dẫn hướng CTE nào cần được giảng dạy, cũng như có sự liên kết giữa chương trình giảng dạy và nhu cầu của từng mảng ngành công nghiệp. Các giáo viên CTE tham gia vào các hội đồng cố vấn khu vực cho từng mảng ngành công nghiệp để nắm các xu hướng mới nhất, các kỹ năng mong muốn của nhà tuyển dụng, triển vọng việc làm và các chương trình sau trung học liên quan đến mảng ngành công nghiệp đó. Những hội đồng cố vấn này do Vital Link cung cấp - đây là một tổ chức phi lợi nhuận địa phương kết nối các doanh nghiệp với các trường trong học khu, đảm bảo kiến thức thu được từ hội đồng cố vấn sẽ đến được các khu vực xung quanh.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	576
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	100%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	100%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	91,1
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc	96,7

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
7	19,0	26,2	36,7
9	6,8	49,3	42,4

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Có rất nhiều cách để Oxford Academy thúc đẩy môi trường thân thiện với gia đình. PTSA, Quỹ OA (OA Foundation), Hội Đồng Nhà Trường (School Site Council - SSC) cũng như các nhóm tăng cường hỗ trợ thể thao và âm nhạc là những nhóm rất tích cực trong trường của chúng tôi. PTSA cung cấp cho các tình nguyện viên là phụ huynh cơ hội hỗ trợ các chức năng của trường, làm trợ lý văn phòng hàng tuần hoặc hỗ trợ các chuyến đi thực địa. Sứ mệnh của Quỹ OA là cung cấp nguồn tài chính và sự hỗ trợ để thúc đẩy tiến bộ giáo dục và sự thành công của học sinh trong trường. Sự hỗ trợ được tạo ra thông qua Direct Investment Drive và nhờ hợp tác với nhiều nhóm khác nhau trong cộng đồng. Thành viên của Hội Đồng Nhà Trường (SSC) là các bậc phụ huynh, học sinh và nhân viên nhà trường được bầu chọn. SSC trông nom và giám sát việc chi tiêu của các quỹ liên bang cũng như tiểu bang được hỗ trợ, theo đó mục đích mong muốn là nâng cao thành tích học tập. Các thành viên Hội đồng tiến hành các hội thảo cho phụ huynh và tạo điều kiện tổ chức các hội nghị gia đình trong suốt năm học. Cả bộ phận hành chính và đội ngũ tư vấn đều tổ chức các cuộc gặp "Coffee/Tea Time" hàng tháng vào buổi sáng và buổi tối, buổi gặp mặt này đóng vai trò như kênh thông tin không chính thức để phụ huynh có thể đưa ra các mối bận tâm và câu hỏi của mình. Một cách kịp thời, thông tin được phổ biến đến phụ huynh qua Aeries Loop và website của trường.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học	0,0	0,0	0,0	7,3	6,3	6,8	10,7	9,7	9,1
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	100,0	100,0	98,4	87,3	88,6	86,2	82,3	83,8	82,7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Tất cả Học sinh	99,5	87,7	88,7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	100,0	91,0	82,2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,0	84,6	82,8
Người gốc Châu Á	99,1	98,8	94,9
Người Philippines	100,0	93,3	93,5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	100,0	84,3	86,5
Người Hawaii/Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,0	100,0	88,6
Người Da trắng	100,0	90,3	92,1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc	100,0	89,6	91,2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	100,0	93,3	88,6
Người học tiếng Anh	0,0	58,7	56,7
Học sinh Khuyết tật	100,0	68,9	67,1
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám hộ	0,0	66,7	74,1

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí trong Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18
Đình chỉ	1,2	0,5	0,3	5,6	5,8	4,8	3,7	3,7	3,5
Đuổi học	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Kế hoạch An toàn Trường học được xem xét lại, thảo luận và cập nhật hàng năm. Thông tin đầu vào được tập hợp từ đội ngũ nhân viên, học sinh và các nhóm nguồn lực cộng đồng cùng với Hội Đồng Nhà Trường để xác định các vấn đề cần phải thay đổi. Kế hoạch An toàn Trường trung học Anaheim được đội ngũ nhân viên thực thi. Không ít hơn 04 buổi diễn tập cứu hỏa/ an toàn được tiến hành trong suốt năm học. Học sinh, giáo viên và các thành viên khác của khoa được yêu cầu tham gia các buổi diễn tập này.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			2016 – 17			2017 – 18					
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	27,0	12	6	29	26,0	17	8	26	31,0	5	11	27
Toán	30,0	5	10	19	25,0	9	7	11	30,0	7	8	21
Khoa học	34,0	1	8	27	34,0		11	23	32,0	5	8	22
Khoa học Xã hội	28,0	11	4	30	28,0	10	8	23	26,0	10	13	20

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	2	622
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0,05	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	1	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	0,5	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	0,05	Không có thông tin
Y Tá	0,17	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0,3	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	3	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	10.911 \$	2.134 \$	8.777 \$	95.692 \$
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	8.163 \$	94.805 \$
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa Điểm Trường và Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	7,2	2,7
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	7.125 \$	85.815 \$
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	28,7	14,5

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 01 tháng 08 năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Quyển OA cung cấp kinh phí cho phần tăng thêm giờ để thư viện trường có thể mở cửa từ 7:00 sáng đến 4:30 chiều hàng ngày. Quyển theo Tiêu đề II trả chi phí cho giáo viên tham dự khóa tập huấn mùa hè về Chương trình Nâng cao để vào đại học (College Board Advanced Placement) và thanh toán cho giáo viên để có thời gian xem lại chương trình giảng dạy, đánh giá và liên kết khóa học.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	51.328 \$	50.747 \$
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	93.402 \$	86.127 \$
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	110.430 \$	106.915 \$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	0 \$	
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	137.581 \$	136.636 \$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	152.510 \$	150.286 \$
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	260.000 \$	238.058 \$
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36,0	34,0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4,0	5,0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	14	Không có thông tin
Nghệ Thuật Trình Diễn và Thị giác	2	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	10	Không có thông tin
Khoa học	10	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	22	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	58	45,2

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Giáo viên tham gia vào rất nhiều dịch vụ khác nhau của Học khu cũng như các hội thảo và hội nghị nâng cao trình độ chuyên môn để có thêm kiến thức cho môn học của họ cũng như nâng cao kỹ năng giảng dạy. Có thêm 02 ngày không giảng dạy và các buổi họp bắt đầu trễ hàng tuần, chúng được lên kế hoạch cho mỗi năm học để dành cho các hoạt động học hỏi chuyên môn. Giáo viên mới cũng được yêu cầu tham gia chương trình Đánh giá và Hỗ trợ Giáo viên Mới bắt đầu (Beginning Teacher Support and Assessment program - BTSA). Trường và Học khu tiếp tục đào tạo giáo viên về các chiến lược để cung cấp một chương trình giảng dạy khác biệt có chiều sâu và sự phức tạp. Giáo viên học cách sử dụng các kết quả đánh giá của học sinh để đưa ra hướng dẫn tốt hơn cho từng nhu cầu các nhân của mỗi em. Đội ngũ nhân viên được phân loại có nhiều cơ hội để tham gia khóa đào tạo được thiết kế để nâng cao hiệu quả giảng dạy của họ trước học sinh. Tất cả đội ngũ nhân viên của Học khu đều được hỗ trợ nhằm mang lại những bài học hiệu quả cao. Giáo viên và ban giám hiệu được trao nhiều cơ hội để kiểm tra các chương trình và chiến lược giảng dạy hiện tại và điều chỉnh cho phù hợp với các tiêu chuẩn về nội dung và hiệu quả của chương trình theo yêu cầu của Tiểu bang. Các chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu được xem xét lại và thực thi.

Ngoài những gì Học khu cung cấp, Trường phổ thông Anaheim còn có cơ hội nâng cao chuyên môn vào cuối các ngày thứ Ba. Thời gian này được các phòng ban sử dụng, cho các chương trình đặc biệt và các hoạt động kết nối xuyên chương trình giảng dạy. Tất cả thầy cô giáo đều được tham gia vào các hội nghị và hội thảo khác nhau.